TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 08 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Công Trọn

Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung N (Tên gọi khác: N Lùn), sinh năm 1983, tại Bạc Liêu. Nơi thường trú: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Cầm đồ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trịnh Thị Kim V; Vợ: Mã Thị Bé H; tiền án: Không; Tiền sự: 1 tiền sự (Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, Theo Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 03/7/2017, chấp hành xong năm 2019). Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 04. 11. 2020, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Dân Q – Văn Phòng luật sự Chánh Kiến, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Công an tỉnh Cà Mau, kết hợp công an huyện Trần Văn Thời, Công an thị trấn Sông Đốc, cho dừng phương tiện xe máy Nguyễn Trung N đang điều khiển, bắt quả tang Nguyễn Trung N đang tàng trữ trái phép chất ma túy, được cất giấu trong khẩu trang y tế (màu xám) N cầm trên tay.

Lực lượng Công an khống chế 2 tay của N, N chống cự giằng co quyết liệt. Sau khi khống chế bắt được N kiểm tra bên trong khẩu trang có 03 bịch nilon, được quấn băng keo màu đen, bên trong mỗi bịch đều có chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn, nghi là ma túy đá, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong tang vật.

Sau khi lập biên bản và niêm phong tang vật, đến 23 giờ 16 ngày 03. 11. 2020 lực lượng Công an tiếp tục khám xét phòng trọ số 5, 6 do N thuê ở tại khóm 5 thị trấn Sông Đốc, thu 01 bịch nilon bên trong có chứa 50 bịch nilon nhỏ, 09 ống nhựa màu trắng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 camera màu đen, 01 cây kéo, 01 vỏ xạc dự phòng màu trắng bên trong có 01 gói nilon có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy, 01 cân tiểu ly, 01 ống nhựa màu xanh và 04 gói nilon có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy, đều được niêm phong gởi đi giám định.

Đến 02 giờ 00 phút ngày 04 tháng 11 năm 2020 lực lượng Công an tiến hành khám xét nhà ở của N tại khóm 6B, thị trấn Sông Đốc, thu được 01 cuộn băng keo màu đen, 04 ống thủy tinh, 01 cây kéo màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 bình thủy tinh để sử dụng ma túy, 01 võ xạc dự phòng bên trong có 01 phong bì bằng giấy được gấp lại và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được lập biên bản niêm phong gởi đi giám định.

Đến 03 giờ 30 phút ngày 04. 11. 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Trung N ở khóm 4, thị trấn Sông Đốc, thu được 04 cây kiếm bằng kinh loại, 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại; cùng ngày 04. 11. 2020 thu được 06 ống thủy tinh và 01 nỏ thuy tinh, tại chỗ ở của N thuê khóm 1, thị trấn Sông Đốc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung N không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng Công an thu khẩu trang có ma túy trên tay của N và thu ở phòng trọ và nhà ở của N, là của ai N không biết.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen vàng; 01 chiếc xe biển kiểm soát 69N1-59060; 01 cuộn băng keo màu đen; 10 ống thủy tinh; 04 cây kéo bằng kim loại; 02 bình gaz mini màu đen; 01 bình thủy tinh tự chế sử dụng ma túy; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 gói nilon bên trong có 128 bọc nhỏ; 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 50 bịch nilon nhỏ; 09 ống nhựa màu trắng; 02 camera màu đen; 04 thanh kiếm bằng kim loại; 01 cây ba khúc bằng kim loại; 02 ống thủy tinh; 04 bật lửa; 01 quần Jeans màu xanh trắng; 01 áo sơ mi; 01 ổ khóa ALARM, 01 chìa khóa LOOCK; tiền Việt Nam 3.300.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 phong bì niêm phong (bên trong có: 03 gói nilong hàn kín chứa ma túy; 05 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa ma túy; 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa ma túy; 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 vỏ xạc dự phòng màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 ống tròn màu xanh, 01 vỏ xạc dự phòng màu vàng).

Tại kết luận giám định số 232/GĐH-PC09 ngày 06.11.2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau. Thể hiện: 03 gói nilong được hàn kín miệng, được niêm phong kín trong phong bì có hình chữ nhật, ký hiệu M1 (Là khối lượng ma túy lúc bắt quả tang thu được trên tay của N) gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 2,9542 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Nguyễn Trung N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu nokia màu đen vàng; 01 chiếc xe biển kiểm soát 69N1-59060; tiền Việt Nam 3.300.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 02 camera màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn băng keo màu đen; 10 ống thủy tinh; 04 cây kéo bằng kim loại; 02 bình gaz mini màu đen; 01 bình thủy tinh tự chế sử dụng ma túy;

01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 gói nilon bên trong có 128 bọc nhỏ; 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 50 bịch nilon nhỏ; 09 ống nhựa màu trắng; 04 thanh kiếm bằng kim loại; 01 cây ba khúc bằng kim loại; 02 ống thủy tinh; 04 bật lửa; 01 quần Jeans màu xanh trắng; 01 áo sơ mi; 01 ổ khóa ALARM, 01 chìa khóa LOOCK; 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa ma túy; 1 khẩu trang y tế màu xám, 01 vỏ xạc dự phòng màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 ống tròn màu xanh, 01 vỏ xạc dự phòng màu vàng, 01 gói ma túy được ký hiệu M1.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Văn Thời quản lý các gói ma túy được ký hiệu M2,M3.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và hình phạt Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, hiện tại bị cáo phải nuôi con chưa thành niên, cha bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương để áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Công an tỉnh Cà Mau, kết hợp công an huyện Trần Văn Thời, Công an thị trấn Sông Đốc phát hiện bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Trung N trên đoạn đường gần bến phà thuộc khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời đang tàng trữ 03 bịch nilon chứa tinh bột màu trắng nghi là ma túy, sau đó đã được niêm phong và trưng cầu giám định, xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,9542 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Trung N đã có hành vi cất giữ chất ma túy

trái phép nhằm để sử dụng là đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai cai nghiện bắt buộc. Trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp. Dù vậy, việc áp dụng hình phạt cho bị cáo cũng cần phải xem xét tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy, vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen vàng; 01 chiếc xe biển kiểm soát 69N1-59060; tiền Việt Nam 3.300.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 02 camera màu đen là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Trung N, không liên quan đến vụ án nên được trả lại cho bị cáo. Đối với các gói ma túy được ký hiệu M2, M3 do chưa xác định được của ai nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời quản lý để điều tra làm rõ. Các vật chứng là 01 cuộn băng keo màu đen; 10 ống thủy tinh; 4 cây kéo bằng kim loại; 02 bình gaz mini màu đen; 01 bình thủy tinh tự chế sử dụng ma túy; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 gói nilong bên trong có 128 bọc nhỏ; 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 50 bịch nilon nhỏ; 09 ống nhựa màu trắng; 4 thanh kiếm bằng kim loại; 01 cây ba khúc bằng kim loại; 02 ống thủy tinh; 04 bật lửa; 01 quần Jeans màu xanh trắng; 01 áo sơ mi; 01 ổ khóa ALARM, 01 chìa khóa LOOCK; 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa ma túy kí hiệu M1; 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 vỏ xạc dự phòng màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 ống tròn màu xanh, 01 vỏ xạc dự phòng màu vàng không còn tính năng sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày

30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N (N Lùn) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung N 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen vàng; 01 chiếc xe biển kiểm soát 69N1-59060; Tiền việt Nam 3.300.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn băng keo màu đen; 10 ống thủy tinh; 04 cây kéo bằng kim loại; 02 bình gaz mini màu đen; 01 bình thủy tinh tự chế sử dụng ma túy; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 gói nilon bên trong có 128 bọc nhỏ; 01 bịch nilon màu trắng bên trong có 50 bịch nilon nhỏ; 09 ống nhựa màu trắng; 04 thanh kiếm bằng kim loại; 01 cây ba khúc bằng kim loại; 02 ống thủy tinh; 04 bật lửa; 01 quần Jeans màu xanh trắng; 01 áo sơ mi; 01 ổ khóa ALARM, 01 chìa khóa LOOCK; 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa ma túy kí hiệu M1; 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 vỏ xạc dự phòng màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 ống tròn màu xanh, 01 vỏ xạc dự phòng màu vàng.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Văn Thời quản lý các gói ma túy được ký hiệu M2,M3.

(Các vật chứng Hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý – Các gói ma túy M1, M2, M3; 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 vỏ xạc dự phòng màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 ống tròn màu xanh, 01 vỏ xạc dự phòng màu vàng được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Phan Tự Trọng và Trần Thị Thanh Thùy).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
-Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
-VKSND huyện TVT;
-Cơ quan Điều tra Công an huyện TVT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TVT;
-Chi cục THADS huyện TVT;
-Bị cáo; Người bào chữa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Huệ